

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH MỨC LƯƠNG CƠ SỞ VÀ CHẾ ĐỘ TIỀN THƯỞNG
ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG**

(Tài liệu phục vụ thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kèm theo văn bản số 3605/BNV-CTL&BHXH ngày 16/4/2026 của Bộ Nội vụ)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. (theo văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 và văn bản số 465/CTL&BHXH-TLKV ngày 26/3/2025 của Bộ Nội vụ)

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được

1.1. Bộ, cơ quan ngang Bộ: 14 Bộ, cơ quan ngang Bộ đã có ý kiến (bao gồm ý kiến của các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ).
05 cơ quan trước đây thuộc Chính phủ đã có ý kiến.

1.2. Các địa phương: 29 địa phương đã có ý kiến.

1.3. Các ban của Đảng, các cơ quan ở Trung ương, các cơ quan đoàn thể: 11 cơ quan đã có ý kiến.

1.4. Ý kiến sau khi đăng tải

- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ nhận được 0 ý kiến.

- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ nhận được 0 ý kiến.

1.4. Các cơ quan cơ bản nhất trí với việc ban hành và nội dung của dự thảo Nghị định; một số cơ quan có ý kiến bổ

sung (*báo cáo chi tiết việc tiếp thu, giải trình tại điểm 2 của Bản này*). Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định đối với những ý kiến góp ý về kỹ thuật soạn thảo, trình bày, biên tập, chính tả, kỹ thuật viện dẫn các văn bản có liên quan,...

2. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Hồ sơ dự thảo Nghị định	Bộ Ngoại giao	- Đề nghị Ban soạn thảo xem xét bổ sung Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo kèm theo phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan.	Bộ Nội vụ tiếp thu, bổ sung Báo cáo.
		- Dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa nội dung và nguyên tắc áp dụng bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm được nêu tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Tuy nhiên, do tại thời điểm tháng 6/2024 chưa triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo chủ trương của Trung ương nên Nghị định 73/2024/ND-CP chưa quy định một số đối tượng đặc thù chịu tác động của việc sắp xếp, tinh gọn. Trên cơ sở đó, Bộ Ngoại giao trân trọng đề nghị Bộ Nội vụ xem xét <i>bổ sung đối tượng đặc thù thuộc diện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy giữa các cơ quan, ban, bộ, ngành</i> vào dự thảo Tờ trình và Nghị định; đồng thời hướng dẫn cụ thể cách tính phụ cấp bảo lưu chênh lệch tiền lương và thu nhập tăng thêm đối với các đối tượng này.	
Tờ trình Chính phủ	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Phân cơ sở chính trị, pháp lý tại khoản 1, Mục I, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm các cơ sở pháp lý như các Luật mới được ban hành và các văn bản quy phạm pháp luật mới có liên quan.	Bộ Nội vụ tiếp thu, bổ sung
		- Phân cơ sở thực tiễn ở khoản 2 Mục I, đề nghị cơ quan soạn thảo phân tích trình bày về tình hình thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 sau một năm áp dụng,	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nhất là quy định về chế độ tiền thưởng (có ảnh hưởng như thế nào đến ngân sách nhà nước, khó khăn, vướng mắc khi thực hiện quy định này ở các cơ quan, đơn vị).	
Ý kiến chung	Bộ Tư pháp	Ngày 28/01/2026, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 57/BTP-PLDSKT.m tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định này. Cơ quan chủ trì soạn thảo cần tiếp tục nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia của Bộ Tư pháp tại Công văn nêu trên.	Bộ Nội vụ tiếp thu, bổ sung.
	Bộ Tư pháp (Công văn số 57/BTP-PLDSKT.m)	Đề nghị Bộ Nội vụ rà soát tổng thể Nghị định với quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Bộ luật Lao động; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quốc phòng; Luật Cơ yếu; Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản liên quan để bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất, tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật.	Bộ Nội vụ tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.
	Bộ Tư pháp (Công văn số 57/BTP-PLDSKT.m)	Về đối tượng áp dụng, dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Người hưởng lương, phụ cấp áp dụng mức lương cơ sở quy định tại Điều 1 Nghị định này, bao gồm: Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố.</i> ” (điểm i khoản 1 Điều 2). Kết luận số 163-KL/TW ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo: “ <i>Giao Đảng ủy Chính phủ... nghiên cứu lộ trình kéo dài việc sử dụng người không chuyên trách phù hợp với thời điểm sắp xếp lại thôn, tổ dân phố (trước ngày 31/5/2026).</i> ” (mục 4); Công văn số 12-CV/BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ chỉ đạo: “ <i>Các địa phương căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của hệ thống chính trị ở cấp xã mới để sắp xếp tạm thời kéo dài việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đến trước ngày 31/5/2026. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể sắp xếp, bố trí vào chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.</i> ” (mục 1). Theo các chỉ đạo này thì người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sẽ kết thúc hoạt động trước ngày 31/5/2026; dự thảo Nghị định dự kiến áp dụng đối với người hoạt động	Bộ Nội vụ tiếp thu, chỉnh lý tại Điều Phạm vi điều chỉnh

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN (đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		không chuyên trách ở cấp xã là chưa phù hợp với chỉ đạo nêu trên (dự thảo Nghị định dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/7/2026). Do đó, nội dung này cần được chỉnh lý cho phù hợp.	
	Bộ Tư pháp (Công văn số 57/BTP-PLDSKT.m)	Dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Người hưởng lương quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 1 Điều này (không bao gồm đối tượng hưởng phụ cấp, sinh hoạt phí) thuộc đối tượng áp dụng chế độ tiền thưởng.</i> ” (khoản 2 Điều 2); trong khi đó, khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Người hưởng lương, phụ cấp áp dụng mức lương cơ sở quy định tại Điều 1 Nghị định này, bao gồm: <u>Người làm các công việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ... thuộc trường hợp được áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;</u></i> ” (điểm c khoản 1 Điều 2). Theo đó, đối tượng làm việc theo hợp đồng lao động có áp dụng hoặc thỏa thuận áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP mới thuộc đối tượng áp dụng “tiền thưởng”. Tuy nhiên, Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức quy định: “ <i>Đối với cá nhân ký hợp đồng: Được thanh toán tiền lương, <u>tiền thưởng</u>, thù lao, chế độ thuê khoán tương ứng với kết quả, sản phẩm theo thỏa thuận trong hợp đồng và theo quy định của pháp luật</i> ” (điểm d khoản 2 Điều 10). Cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát, làm rõ trường hợp đối tượng ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức có thuộc đối tượng áp dụng “tiền thưởng” tại dự thảo Nghị định hay không, tránh vướng mắc khi Nghị định được ban hành.	Bộ Nội vụ đã rà soát, làm rõ và báo cáo tại Tờ trình Chính phủ (về những vấn đề còn ý kiến khác nhau)
Ý kiến chung	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1) Về việc điều chỉnh mức lương cơ sở Căn cứ điểm 2.2 mục II Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp: “ <i>Đối với khu vực công: Đến năm 2025, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức cao hơn mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp.</i> ”	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Căn cứ Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, mức lương tối thiểu vùng bình quân của khu vực doanh nghiệp là 4.470.000 đồng/tháng. Hiện nay theo dự thảo Nghị định, sau khi dự kiến tăng lương cơ sở thêm 190.000đồng/tháng (từ 2.340.000 đồng/tháng lên 2.530.000/tháng), mức tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức vẫn thấp hơn mức lương mức lương tối thiểu vùng bình quân của khu vực doanh nghiệp nên chưa bảo đảm tương quan hợp lý với thị trường lao động, chưa tạo được chuyển biến rõ rệt trong cải thiện thu nhập của người hưởng lương, dẫn đến đời sống của cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn nhiều khó khăn. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung đánh giá tác động của phương án điều chỉnh tăng lương cơ sở (trong đó làm rõ khoảng cách tiền lương giữa khu vực công và khu vực doanh nghiệp; mức độ đáp ứng nhu cầu sống tối thiểu của cán bộ, công chức, viên chức sau khi điều chỉnh). Trên cơ sở đó, xem xét điều chỉnh lương cơ sở với mức tăng phù hợp hơn, góp phần nâng cao đời sống của người hưởng lương và phù hợp với định hướng cải cách chính sách tiền lương theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW. 2. Việc tiếp tục quy định mức lương cơ sở là cần thiết và phù hợp trong giai đoạn hiện nay, tuy nhiên cần bổ sung quy định mang tính chuyển tiếp gắn với lộ trình cải cách chính sách tiền lương (trả lương theo vị trí việc làm) nhằm thống nhất với Nghị quyết của Chính phủ.	
Ý kiến chung	Văn phòng Quốc hội	Đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Nghị định bảo đảm đồng bộ với Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản liên quan; nâng cao tính khả thi, đặc biệt về nguồn lực tài chính và tổ chức thực hiện; hạn chế phát sinh vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương.	Bộ Nội vụ tiếp thu, hoàn chỉnh.
Ý kiến chung	Tỉnh Lai Châu	Đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu tham mưu đề xuất tăng mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2026 cao hơn mức 2.530.000 đồng/tháng.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo đề

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Lý do: Ngày 30/6/2024 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2024/NĐ-CP quy định về mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang, trong đó đã điều chỉnh tăng mức lương cơ sở từ 1.800.000 đồng/tháng lên 2.340.000 đồng/tháng (tăng 30%) sau 01 năm (từ 01/7/2023 - 01/7/2024). Tại dự thảo Nghị định quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ công chức và lực lượng vũ trang năm 2026 dự kiến điều chỉnh tăng mức lương cơ sở từ 2.340.000 đồng/tháng lên 2.530.000 đồng/tháng (tăng khoảng 8%) sau 02 năm (từ 01/7/2024 - 01/7/2026) là thấp, chưa đạt được mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 27-NQ/TW: “Đến năm 2025, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức cao hơn mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp”. Dự thảo mức lương cơ sở 2.530.000 đồng/tháng chỉ bằng khoảng 56,6% mức lương tối thiểu vùng bình quân của khu vực doanh nghiệp năm 2026, chưa đảm bảo đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Ngoài ra, thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, khối lượng công việc tại cấp xã, phường tăng, yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao. Trong khi thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức còn thấp, giá cả hàng hóa tăng cao, tiền lương của cán bộ, công chức chưa đáp ứng nhu cầu chi tiêu thiết yếu của gia đình, dẫn đến cán bộ, công chức, viên chức chưa yên tâm công tác đồng thời không thu hút được cán bộ có năng lực, trình độ cao vào công tác trong khu vực công.	đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ.
Ý kiến chung	Tỉnh Thanh Hoá	Hiện mức lương cơ sở dự kiến 2.530.000 đồng/tháng chưa phù hợp với tốc độ tăng giá hiện nay và chưa đảm bảo mức sống thực tế cho người hưởng lương. Đề nghị Bộ Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, xem xét điều chỉnh mức lương cơ sở, phụ cấp và các chế độ liên quan nhằm bảo đảm đời sống ổn định cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, đồng thời phù hợp với thực tiễn đời sống, tốc độ tăng giá và khả năng cân đối ngân sách nhà nước.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của Đảng,

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			chỉ đạo của Chính phủ.
Ý kiến chung	Tỉnh Hà Tĩnh	Qua tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thì mức lương cơ sở điều chỉnh như trên vẫn còn thấp; chưa đảm bảo mức sống tối thiểu của người lao động trong bối cảnh giá cả sinh hoạt, hàng hóa thiết yếu liên tục tăng không ngừng cũng như chưa phù hợp với khối lượng công việc nhiều, áp lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (đặc biệt là công chức, viên chức khối chính quyền) hiện nay. Do đó, đề nghị Bộ Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, tham mưu Chính phủ ban hành quy định về chính sách tiền lương mới, tạo chuyển biến căn bản về tiền lương để góp phần động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức an tâm công tác, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ.
Ý kiến chung	Tỉnh Quảng Ngãi	Dự thảo Nghị định quy định mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2026 là 2.530.000 đồng/tháng <i>(tăng 190.000 đồng/tháng so với mức hiện hành là 2.340.000 đồng/tháng, khoảng 8% chỉ mới bù đắp trượt giá mà chưa cải thiện đáng kể được thu nhập của công chức, viên chức)</i> . Đa phần các ý kiến tham gia đề xuất Bộ Nội vụ điều chỉnh mức tăng lương cơ sở cao hơn, phù hợp với tình hình, tốc độ tăng trưởng kinh tế hiện nay, bảo đảm không thấp hơn chỉ số giá tiêu dùng <i>(tránh tình trạng tăng lương nhưng vật giá tăng nhanh hơn)</i> .	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ.
Ý kiến chung	Tỉnh Đắk Lắk	Mức lương cơ sở đề xuất tăng lên 2.530.000 đồng (tương ứng 8%) chưa thực sự tương xứng với tốc độ trượt giá và biến động thị trường hiện nay. Mức tăng này khó đảm bảo mức sống cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức trong điều kiện chi phí sinh hoạt, vật tư không ngừng leo thang, nên với mức lương tăng 8% còn bất cập so với thực tế. Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, trình Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở cao hơn mức 8% hoặc có lộ trình tăng mức lương phù hợp, nhằm tạo động lực và giúp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, cống hiến lâu dài.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Ý kiến chung	Tỉnh Tây Ninh	Qua phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh (đặc biệt là cấp xã, phường), kiến nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu đề xuất điều chỉnh tăng mức lương cơ sở cao hơn so với dự thảo (dự thảo tăng mức lương cơ sở thêm 8%). Lý do: Cán bộ, công chức, viên chức có hệ số lương thấp còn nhiều, chiếm tỷ lệ cao, còn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống; khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, khối lượng và áp lực công việc ngày càng nhiều nên cần nghiên cứu tăng mức tiền lương hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở lại tiếp tục làm việc từ sau ngày 01/7/2025.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ.
Ý kiến chung	Tỉnh Vĩnh Long	Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định có quy định mức lương cơ sở là 2.530.000 đồng/tháng (được áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2026): Nhận thấy mức lương cơ sở được điều chỉnh này còn khá khiêm tốn so với tốc độ tăng trưởng kinh tế và chỉ số giá tiêu dùng thực tế hiện nay, điều này chưa tạo đủ động lực để thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực công, nhất là trong bối cảnh khối tư nhân đang có sự cạnh tranh mạnh mẽ về thu nhập như hiện nay. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh mức lương cơ sở cho phù hợp để đảm bảo đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và giữ chân được nguồn nhân lực trong khu vực công. Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, tránh xảy ra sai sót trong quá trình áp dụng pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung thêm vào dự thảo Nghị định một điều, khoản quy định về nguyên tắc thực hiện chế độ tiền thưởng. Trong đó, quy định rõ cách thức chi trả chế độ tiền thưởng đối với các trường hợp có biến động nhân sự trong năm của các cơ quan, đơn vị, cụ thể như sau: Đối với những trường hợp nghỉ hưu trước thời điểm xét khen thưởng định kỳ hằng năm thì sẽ thực hiện việc chi tiền thưởng như thế nào hoặc đối với trường hợp chuyển công tác trước thời điểm xét khen thưởng định kỳ hằng năm thì cơ quan nào sẽ thực hiện việc chi tiền thưởng.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Ý kiến chung	Thành phố Cần Thơ	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh tăng mức lương cơ sở cao hơn mức dự kiến, trên cơ sở một số nguyên nhân sau: - Áp lực từ chỉ số giá tiêu dùng và chi phí sinh hoạt tăng cao: trong thời gian qua, giá cả hàng hóa thiết yếu, chi phí sinh hoạt (nhà ở, y tế, giáo dục, điện, nước...) có xu hướng tăng, làm giảm giá trị thực tế của tiền lương, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. - Mức lương cơ sở hiện hành chưa đáp ứng nhu cầu sống tối thiểu: mặc dù đã được điều chỉnh qua các năm, song mức lương cơ sở vẫn còn thấp so với nhu cầu chi tiêu thực tế, chưa bảo đảm mức sống tối thiểu và chưa tạo được động lực để người hưởng lương yên tâm công tác, cống hiến lâu dài. - Yêu cầu cải cách chính sách tiền lương theo chủ trương của Đảng và Nhà nước: việc điều chỉnh mức lương cơ sở cần bám sát tinh thần cải cách tiền lương, bảo đảm tiền lương là thu nhập chính, từng bước nâng cao đời sống cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy nhà nước. - Thu hút, giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực công: mức thu nhập hiện nay của khu vực công còn khoảng cách đáng kể so với khu vực ngoài nhà nước, dẫn đến khó khăn trong việc thu hút và giữ chân nhân lực có trình độ, năng lực, đặc biệt trong các lĩnh vực chuyên môn sâu. - Phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế và khả năng cân đối ngân sách: trong bối cảnh kinh tế đất nước tiếp tục phục hồi và tăng trưởng, việc điều chỉnh tăng mức lương cơ sở là cần thiết và có cơ sở, đồng thời góp phần kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Kiến nghị: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc điều chỉnh mức lương cơ sở ở mức phù hợp hơn so với dự thảo, bảo đảm hài hòa giữa khả năng cân đối ngân sách nhà nước và yêu cầu cải thiện đời sống của người hưởng lương.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXX ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Ý kiến chung	Tỉnh Cà Mau	Theo dự thảo, mức lương cơ sở dự kiến tăng từ 2.340.000 đồng/tháng lên 2.530.000 đồng/tháng, tức chỉ tăng khoảng 8,1%. Trong bối cảnh chỉ số giá tiêu dùng tăng, giá nhiên liệu và nhiều chi phí thiết yếu biến động theo chiều hướng tăng, mức điều chỉnh này còn thấp, chưa thật sự tương xứng với mặt bằng chi tiêu thực tế hiện nay, chưa tạo chuyển biến rõ nét về thu nhập, cũng như chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu cải thiện đời sống, ổn định tâm lý và động viên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với khu vực công. Bộ Nội vụ nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền sớm triển khai thực hiện chế độ tiền lương theo vị trí việc làm theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, nhằm bảo đảm tính đồng bộ, bền vững và phù hợp hơn với yêu cầu thực tiễn.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ.
Ý kiến chung	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Do quỹ tiền thưởng được xác định trên cơ sở quỹ tiền lương của từng cơ quan, đơn vị nên khả năng chi thưởng giữa các cơ quan, đơn vị có thể khác nhau, dẫn đến cùng là cán bộ, công chức, viên chức nhưng mức thưởng không đồng đều. Đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, đánh giá thêm tác động của Nghị định và xem xét có hướng dẫn nguyên tắc phân bổ quỹ thưởng để bảo đảm tương đối hài hòa, công bằng trong thực hiện chế độ tiền thưởng.	
Căn cứ ban hành	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Đề nghị bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025 vào phần Căn cứ ban hành trong Nghị định để đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo do Luật Tổ chức chính quyền địa phương là văn bản để tham chiếu các quy định có liên quan, không là căn cứ ban hành Nghị định.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Căn cứ ban hành	Tỉnh Gia Lai	Đề nghị điều chỉnh nội dung “ <i>Căn cứ Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV;</i> ” thành “ <i>Căn cứ Nghị quyết số 142/2024/QH15 của Quốc hội về kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 265/2025/QH15 của Quốc hội về kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV;</i> ” nhằm đảm bảo phù hợp theo hướng dẫn tại khoản 1 phần III mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.	Bộ Nội vụ tiếp thu, nghiên cứu chỉnh lý phù hợp.
Điều 1	Bộ Tài chính	Về Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước, đề nghị Bộ Nội vụ chỉnh lý lại các đối tượng quy định tại Điều 1 của dự thảo Nghị định như sau: Nghị định này quy định mức lương cơ sở áp dụng đối với người hưởng lương, phụ cấp và chế độ tiền thưởng áp dụng đối với người hưởng lương làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, <i>tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức xã hội thực hiện các nhiệm vụ được nhà nước giao</i> (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) ở Trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.	Bộ Nội vụ tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.
Điều 1	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tại Điều 1, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chuẩn hóa cách diễn đạt về các cấp hành chính để bảo đảm thống nhất với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; cân nhắc lược bỏ các cụm từ có nội hàm trùng lặp như “ <i>đặc khu</i> ” và “ <i>đơn vị hành chính -</i>	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		kinh tế đặc biệt”, đồng thời đơn giản hóa cách liệt kê các cấp hành chính để bảo đảm thống nhất thuật ngữ pháp lý và tránh chồng lấn trong áp dụng.	
Điều 2	Bộ Quốc phòng	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đối tượng công chức quốc phòng vào điểm đ khoản 1 Điều 2 và chỉnh lý thành: “<i>Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng, công chức quốc phòng và lao động hợp đồng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam</i>”. Lý do: Để đảm bảo đầy đủ các đối tượng hưởng lương trong Bộ Quốc phòng thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định; Công chức quốc phòng là một trong lực lượng thường trực của Quân đội, là thành phần của đội ngũ cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2008, năm 2014) và các văn bản hướng dẫn Luật của Bộ Quốc phòng.	Bộ Nội vụ tiếp thu, hoàn chỉnh.
Điều 2	Bộ Tư pháp	Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định về đối tượng được áp dụng chế độ tiền thưởng. Tuy nhiên, đối với người làm các công việc theo hợp đồng lao động thực hiện chế độ tiền lương theo thỏa thuận theo pháp luật về lao động không được hưởng chế độ tiền thưởng theo quy định nêu trên (dự thảo Nghị định quy định chỉ áp dụng tiền thưởng đối với người lao động áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP). Trong khi đó, hiện nay người lao động tuyển mới hầu hết phải ký tiền lương theo thỏa thuận theo pháp luật về lao động, do việc thỏa thuận áp dụng bảng lương của công chức thì mức lương rất thấp, không đảm bảo theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn. Do vậy, cơ quan soạn thảo cần nhắc quy định áp dụng chế độ tiền thưởng đối với người lao động thực hiện tiền lương theo thỏa thuận theo pháp luật về lao động.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 2	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tại Điều 2, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất nội dung giữa Tờ trình và dự thảo Nghị định, bảo đảm tính đồng bộ của hồ sơ (Tờ trình Chính phủ nêu bỏ đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và tổ dân phố. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định vẫn quy định đối tượng này).	Tờ trình nêu rõ bỏ quy định về Người hoạt động

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			không chuyên trách ở cấp xã.
Điều 2	Văn phòng Quốc hội	Về đối tượng áp dụng (Điều 2 dự thảo Nghị định) Đề nghị rà soát, thống nhất quy định về đối tượng áp dụng giữa Tờ trình và dự thảo Nghị định, đặc biệt đối với nhóm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố tránh chồng chéo, mâu thuẫn trong quá trình tổ chức thực hiện.	Tờ trình nêu rõ bỏ quy định về Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
Điều 2	Thành phố Hải Phòng	Đề nghị bỏ điểm k, khoản 1, Điều 2 quy định đối tượng áp dụng: “ <i>k) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố</i> ”. Lý do: theo quy định tại khoản 1, Điều 6 dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026</i> ”. Trong khi đó, thời điểm kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại Công văn số 12/CV-BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp của Chính phủ là trước ngày 31/5/2026 .	Tờ trình và dự thảo Nghị định đã bỏ quy định về Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
		Đề nghị bổ sung thêm quy định về thực hiện chi trả tiền thưởng đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 của Dự thảo có thay đổi đơn vị công tác, chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị có dự toán độc lập khác trong cùng năm ngân sách. Lý do: Trong quá trình thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP hầu hết các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả chế độ tiền thưởng chưa thống nhất đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chuyển công tác trong cùng năm ngân sách, ảnh hưởng đến quyền lợi của đội ngũ CBCCVC, NLĐ.	
Điều 2	Tỉnh Quảng Ngãi	Đề xuất Bộ Nội vụ nghiên cứu, biên tập bổ sung đối tượng áp dụng vào khoản 1 Điều 2 như sau: “ <i>l) Người làm việc theo hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức cấp xã và hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước ở cấp huyện, cấp tỉnh.</i> ”.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Lý do: Nhằm đảm bảo tính đồng bộ của giữa các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo công bằng trong chính sách tiền lương đối với các cá nhân làm việc theo hợp đồng theo Nghị định 173/2025/NĐ-CP thực hiện nhiệm vụ tương tự như công chức trong cùng cơ quan, đơn vị. Thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết số 142/2024/QH15 và Nghị quyết số 265/2025/QH15 của Quốc hội <i>(nhấn mạnh yêu cầu cải cách tiền lương phải bao phủ toàn bộ lực lượng làm việc trong khu vực nhà nước, không phân biệt hình thức tuyển dụng, nhằm thu hút người tài và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính)</i> .	
Điều 3	Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức cán bộ)	Tại khoản 4 Điều 3 Nghị định: Đề nghị bổ sung cụm từ “ <i>chính sách cải cách tiền lương của Đảng, Nhà nước</i> ”, cụ thể biên tập lại như sau: “ <i>Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở sau khi báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định phù hợp khả năng ngân sách nhà nước, chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước và chính sách cải cách tiền lương của Đảng, Nhà nước</i> ”.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 3	Bộ Tài chính	Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, mức lương cơ sở là 2.530.000 đồng/tháng. Vì vậy, đề nghị Bộ Nội vụ làm rõ nội hàm, mục tiêu của nội dung quy định tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định: “ <i>Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở sau khi báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định phù hợp khả năng ngân sách nhà nước, chỉ số giá tiêu dùng và tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước</i> ”.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 3	Bộ Tài chính	Tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định, Bộ Nội vụ đang xây dựng quy định cho các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 về việc quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Tuy nhiên, thời gian qua, nhiều cơ quan, đơn vị và các nhóm đối tượng được áp dụng cơ chế thu nhập đặc thù, hỗ trợ thu nhập tăng thêm mới như: Người làm công tác xây dựng pháp luật theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15, người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP, 04 Văn phòng Trung	Tại Tờ trình số 06-ĐU/CP đã nêu Đối với các cơ quan, đơn vị áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương thì tiếp tục thực hiện

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		ương, người làm công tác đối ngoại theo Nghị quyết số 250/2025/QH15... Do đó, đề nghị Bộ Nội vụ làm rõ về nhóm các đối tượng nêu trên tại dự thảo Nghị định.	nguyên tắc quy định tại Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị: Từ ngày 01/7/2026, mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 2.530.000 đồng/tháng theo cơ chế đặc thù bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 6/2026. Trường hợp tính theo nguyên tắc trên, nếu mức tiền lương và thu nhập tăng thêm từ ngày 01/7/2026 theo cơ chế đặc thù

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN (đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thấp hơn mức tiền lương theo quy định chung thì thực hiện chế độ tiền lương theo quy định chung.
Điều 3	Ban Nội chính Trung ương	Tại khoản 3, Điều 3, dự thảo Nghị định có nêu: “<i>Đối với các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương: Thực hiện bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6 năm 2026 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 sau khi sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù. Trong thời gian chưa sửa đổi hoặc bãi bỏ các cơ chế này thì thực hiện mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 2.530.000 đồng/tháng theo cơ chế đặc thù từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập đặc thù tăng thêm được hưởng tháng 6 năm 2026 (không bao gồm phần tiền lương và thu nhập tăng thêm do điều chỉnh hệ số tiền lương ngạch, bậc khi nâng ngạch, nâng bậc). Trường hợp tính theo nguyên tắc trên, mức tiền lương và thu nhập tăng thêm từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo cơ chế đặc thù thấp hơn mức tiền lương theo quy định chung thì thực hiện chế độ tiền lương theo quy định chung</i>”. Quy định trên đã kế thừa quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, ngày 30/6/2024 quy định về mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang được xây dựng để thể chế hóa một số quan điểm, chủ trương nêu tại Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị. Tuy nhiên, sau thời điểm ban hành Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, Đảng và Nhà nước đã ban hành một số chính sách thu nhập đặc thù đối với cán bộ, viên chức nhằm thực hiện các	Tại Tờ trình số 06-ĐU/CP đã nêu Đối với các cơ quan, đơn vị áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương thì tiếp tục thực hiện nguyên tắc quy định tại Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị: Từ ngày 01/7/2026, mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 2.530.000

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN (đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		quan điểm, chủ trương mới của Đảng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng pháp luật, hội nhập quốc tế như: - Nghị quyết số 197/2025/QH15, ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật có quy định “<i>Người trực tiếp, thường xuyên làm công tác tham mưu nghiên cứu chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị được hưởng hỗ trợ hằng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng (không bao gồm phụ cấp)</i>”. - Nghị quyết số 250/2025/QH15, ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế có quy định: “<i>Người làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế trực tiếp, thường xuyên trong nước được hưởng hỗ trợ hằng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng (không bao gồm phụ cấp) cho đến khi Nhà nước ban hành chế độ tiền lương mới</i>”. - Công văn số 15744-CV/VPTW, ngày 27/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến của Thường trực Ban Bí thư về việc thực hiện mức thu nhập tăng thêm có nêu: “<i>Đồng ý chủ trương thực hiện mức thu nhập tăng thêm 0,8 lần lương chính và các khoản phụ cấp tính đóng bảo hiểm xã hội đối với công chức, viên chức và người lao động hợp đồng không xác định thời hạn đang công tác tại các cơ quan Đảng ở Trung ương từ ngày 01/7/2025</i>”. Vì vậy, đề nghị cần bổ sung vào dự thảo Nghị định nội dung về việc không áp dụng quy định tại khoản 3, Điều 3, dự thảo Nghị định đối với các khoản hỗ trợ, thu nhập tăng thêm nêu trên và các thu nhập đặc thù khác được ban hành sau Kết luận số 83-KL/TW, ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị (nếu có) cho đến khi Nhà nước ban hành chế độ tiền lương mới.	đồng/tháng theo cơ chế đặc thù bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 6/2026. Trường hợp tính theo nguyên tắc trên, nếu mức tiền lương và thu nhập tăng thêm từ ngày 01/7/2026 theo cơ chế đặc thù thấp hơn mức tiền lương theo quy định chung thì thực hiện chế độ tiền lương theo quy định chung.
Điều 3	Bộ Ngoại giao	Tại Khoản 3 Điều 3: Để bao quát hơn các nhóm đối tượng, khắc phục một số vướng mắc tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP và bảo đảm chế độ, chính sách cho các đối tượng đặc thù, đề nghị Ban soạn thảo xem xét <i>bổ sung đối tượng được hưởng mức chi thu nhập tăng</i>	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>thêm bảo đảm bằng mức thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức cùng bậc lương và phụ cấp tại thời điểm tháng 6/2026, cụ thể như sau:</i> (i) Cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị được tổ chức lại, hợp nhất giữa các cơ quan, ban, bộ, ngành từ 02 cơ quan trở lên, trong đó có 01 đơn vị trước khi tổ chức lại, hợp nhất được áp dụng cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù hoặc 02 cơ quan trước khi sáp nhập được áp dụng cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù khác nhau. (ii) Công chức, viên chức của các cơ quan, ban, bộ, ngành đi công tác dài hạn ở nước ngoài <i>(trong thời gian đi công tác, các cá nhân được hưởng hàng tháng 40% mức lương hiện hưởng)</i> sau khi hết thời hạn nhận công tác tại cơ quan, đơn vị từ ngày 01/7/2026.	
Điều 3	Bộ Tư pháp (Công văn số 57/BTP- PLDSKT.m)	Về mức lương cơ sở, Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: “<i>Đối với các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương: ... Trong thời gian chưa sửa đổi hoặc bãi bỏ các cơ chế này thì thực hiện mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 2.530.000 đồng/tháng theo cơ chế đặc thù từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 <u>bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 6 năm 2026...</u></i>”. Tuy nhiên, trong trường hợp người được tuyển dụng từ 01/7/2025 thì việc áp dụng chính sách tiền lương đối với đối tượng này thực hiện như thế nào? Nội dung này cần được rà soát để đảm bảo công bằng trong thực hiện chính sách giữa các đối tượng.	Bộ Nội vụ tiếp thu, rà soát chỉnh lý phù hợp.
Điều 3	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tại khoản 3, Điều 3, đề nghị cơ quan soạn thảo biên tập, bổ sung nội dung cụ thể như sau: “<i>Thực hiện bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6 năm 2026 của cán bộ, công chức, viên chức hoặc người làm việc thực tế tại thời điểm 30/6/2026 với tiền lương từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 6 năm 2026...</i>”. Vì hiện nay, một số cơ quan, đơn vị đặc thù chưa được giao biên chế cùng với người lao động đang làm việc tại vị trí công chức nhưng chưa được tuyển dụng.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 3	Văn phòng Quốc hội	Về cơ chế bảo lưu thu nhập đối với cơ quan có cơ chế đặc thù (Điều 3) Đề nghị bổ sung quy định rõ thời hạn áp dụng cơ chế bảo lưu (có thể theo lộ trình cụ thể); Làm rõ nguồn kinh phí thực hiện phần chênh lệch; Có hướng dẫn chuyển tiếp sau khi chấm dứt cơ chế đặc thù.	
Điều 4	Bộ Nội vụ (Vụ Công chức - Viên chức)	Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức, trong đó tại điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 và điểm e khoản 3 Điều 23 Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức có quy định về <i>kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng công chức hằng quý, 06 tháng, năm được sử dụng để làm căn cứ xác định tiền thu nhập tăng thêm, tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị (nếu có)</i> . Do vậy, đề nghị hoàn thiện nội dung quy định về tiền thưởng tại Điều 4 dự thảo Nghị định để thống nhất với quy định tại Nghị định số 335/2025/NĐ-CP.	Bộ Nội vụ tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo.
Điều 4	Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức cán bộ)	Tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định: Đề nghị thay cụm từ “ <i>mức độ hoàn thành nhiệm vụ</i> ” bằng cụm từ “ <i>chất lượng</i> ” cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức. Cụ thể bổ sung, sửa đổi như sau: “Thực hiện chế độ tiền thưởng trên cơ sở thành tích công tác đột xuất và kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này”; “Tiêu chí thưởng theo thành tích công tác đột xuất và theo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của người hưởng lương trong cơ quan, đơn vị”.	Bộ Nội vụ tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo.
Điều 4	Bộ Tư pháp	Dự thảo Nghị định quy định: “ <u>Quỹ tiền thưởng hằng năm nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc và cấp bậc quân hàm của các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị...</u> ” (khoản 4 Điều	Bộ Nội vụ tiếp thu, thống nhất với Bộ Tài chính

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN (đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		4); điểm c khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định đối tượng áp dụng chế độ tiền thưởng là người làm các công việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, thuộc trường hợp được áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ. Tuy nhiên, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định: “ <u>Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc biên chế, số lương người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt</u> ” (khoản 5 Điều 3). Như vậy, với quy định về cách xác định nguồn tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định, các đơn vị không được bố trí nguồn ngân sách nhà nước để chi trả chế độ tiền thưởng cho người lao động thực hiện các công việc thừa hành, phục vụ quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ. Do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc bổ sung nội dung quy định/hướng dẫn về nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng cho các đối tượng thực hiện chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.	để quy định, hướng dẫn.
Điều 4	Bộ Tài chính	- Về chế độ khen thưởng trên cơ sở thành tích đột xuất Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ và dự thảo Nghị định thì việc thực hiện chế độ tiền thưởng được thực hiện trên 2 cơ sở: (i) Thực hiện chế độ tiền thưởng trên cơ sở kết quả đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm; (ii) Thực hiện chế độ tiền thưởng trên cơ sở thành tích công tác đột xuất. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện chế độ tiền thưởng trên cơ sở thành tích công tác đột xuất còn gặp nhiều khó khăn do: (i) Chưa có tiêu chí đánh giá thành tích công tác đột xuất định lượng cụ thể và mức chi thưởng cho thành tích này; (ii) Không có văn bản hướng dẫn cụ thể của cấp có thẩm quyền để thống nhất trong triển khai thực hiện; (iii) Qua tổng	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hợp và tham khảo, hiện nay các bộ, ngành đều chưa thực hiện được nội dung chi thưởng trên cơ sở thành tích công tác đột xuất. Trên thực tế, việc khen thưởng các cá nhân có thành tích đột xuất đang thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua - Khen thưởng (Giấy khen, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động các hạng,...) và mức tiền thưởng trên được quy định cụ thể tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Vì vậy, đề nghị Bộ Nội vụ cân nhắc không quy định tiền thưởng trên cơ sở thành tích công tác đột xuất để tránh việc thưởng chồng chéo.	
Điều 4	Bộ Tài chính	Thực tiễn vừa qua, một số địa phương đề nghị hướng dẫn rõ hơn việc chi trả chế độ tiền thưởng như: Thời gian tính theo số tháng công tác hay theo năm công tác; trường hợp không công tác hết số tháng trong năm có được nhận tiền thưởng hay không; một số ngành có đặc thù như giáo viên công tác theo năm học... Vì vậy, đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu bổ sung một khoản quy định về xác định đối tượng, cách tính tiền thưởng để thống nhất tổ chức thực hiện.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 4	Bộ Tài chính	Đề nghị chỉnh lý quy định về xử lý số dư cuối năm như sau: “... <i>Đến hết năm ngân sách, kể cả thời gian chỉnh lý quyết toán, nếu cơ quan, đơn vị không sử dụng hết quỹ tiền thưởng của năm thì huỷ dự toán (đối với trường hợp dự dự toán) hoặc nộp ngân sách nhà nước (đối với trường hợp dự tạm ứng).</i> ”	Bộ Nội vụ tiếp thu, chỉnh lý.
Điều 4	Bộ Công thương	Tại khoản 4, Điều 4 của dự thảo Nghị định về chế độ tiền thưởng có quy định: Quỹ tiền thưởng xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc và cấp bậc ..., như vậy tính quỹ tiền thưởng sẽ bao gồm cả phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên nghề vượt khung. Tuy nhiên cũng tại khoản 4, Điều 4 của dự thảo Nghị định về chế độ tiền thưởng “Quỹ tiền thưởng hàng năm quy định tại Điều này nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định	Bộ Nội vụ tiếp thu, thống nhất với Bộ Tài chính để quy định, hướng dẫn.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN (đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		của Luật thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (<i>không bao gồm phụ cấp</i>) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc và cấp bậc quân hàm của các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị”. Vì vậy, Bộ Công Thương đề nghị ban soạn thảo làm rõ quy định trên và xác định tổng quỹ tiền lương có bao gồm các khoản phụ cấp không? Về các nội dung khác, Bộ Công Thương thống nhất với dự thảo Nghị định quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng; tuy nhiên cần làm rõ khoản 4, Điều 4 của Nghị định.	
Điều 4	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị Bộ Nội vụ xem xét rà soát, nghiên cứu quy định lại nội dung tại Điều 4 quy định về Chế độ tiền thưởng (dự thảo đề xuất giữ nguyên quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP) cho phù hợp với quy định sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức được quy định tại các văn bản mới được ban hành (Nghị định số 335/2025/NĐ-CP).	Bộ Nội vụ tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo.
Điều 4	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tại khoản 4, Điều 4, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ các khoản phụ cấp được tính và không được tính khi xác định quỹ tiền thưởng, vì: (i) Theo quy định tại khoản 4, Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, “tổng quỹ tiền lương theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc cấp bậc quân hàm” là đã bao gồm phụ cấp chức vụ. Việc quy định “không bao gồm phụ cấp” tại dự thảo dẫn đến trong quá trình thực hiện các cấp có thẩm quyền không tính phụ cấp chức vụ khi xác định quỹ tiền thưởng là không đúng tính chất của lương theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc. (ii) Theo quy định tại Khoản 1, Điều 3, Thông tư 07/2024/TT-BNV ngày 05/7/2024, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) là các khoản thu nhập có tính chất tiền lương, là yếu tố cấu thành tiền lương hiện hưởng. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ việc xác định quỹ tiền thưởng được xác định trên lương ngạch bậc và phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có).	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN (đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 4	Văn phòng Quốc hội	Về chế độ tiền thưởng (Điều 4 dự thảo Nghị định) Đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc xây dựng quy chế thưởng theo hướng gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, vị trí việc làm; Có hướng dẫn khung tiêu chí chung để các cơ quan, đơn vị thống nhất triển khai.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 4	Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Tại khoản 4, Điều 4. Chế độ tiền thưởng trong dự thảo Nghị định nêu: “4. <u>Quỹ tiền thưởng hằng năm</u> quy định tại Điều này nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, <u>được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương</u> (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc và cấp bậc quân hàm của các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị”. Theo đó, quỹ tiền thưởng hằng năm được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương của cơ quan sẽ được áp dụng cho các đối tượng tại dự thảo Nghị định trong đó có lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (tại điểm c, khoản 2, dự thảo Nghị định). Tuy nhiên, kinh phí thực hiện hợp đồng đối với lao động tại cơ quan nằm ngoài quỹ lương theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐCP quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 12. Kinh phí thực hiện: “1. Đối với hợp đồng dịch vụ hoặc <u>hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ tại: a) Cơ quan hành chính</u>; Kinh phí thực hiện hợp đồng từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu khác (nếu có); <u>nằm ngoài quỹ lương của cơ quan, đơn vị</u>;” Như vậy, lao động hợp đồng không được chi trả tiền trong quỹ lương của cơ quan nhưng lại được hưởng quỹ tiền thưởng trích ra từ quỹ tiền lương cơ quan. Điều này không phù hợp. Do đó, đề nghị Bộ Nội vụ làm rõ quy định về nguồn kinh phí chi tiền thưởng đối với người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, do kinh phí thực hiện hợp đồng của các đối tượng này nằm ngoài quỹ lương của cơ quan, đơn vị.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 4	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Khoản 2 Điều 4: Đề nghị cân nhắc việc giao người đứng đầu xây dựng quy chế thưởng mà nên thông qua tập thể lãnh đạo hoặc hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để đảm bảo tính dân chủ, khách quan.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 4	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Khoản 4 Điều 4: Đề nghị sửa câu “Đến hết năm ngân sách, kể cả thời gian chính lý quyết toán...” thành “ <i>Đến hết thời gian chính lý quyết toán ngân sách năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nếu cơ quan, đơn vị không sử dụng hết quỹ tiền thưởng của năm thì hủy dự toán...</i> ” để chặt chẽ hơn.	Bộ Nội vụ tiếp thu, thống nhất với Bộ Tài chính chính lý.
Điều 4	Tỉnh Điện Biên	Tại khoản 2, Điều 4 dự thảo Nghị định Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, sửa thành: “2. Chế độ tiền thưởng quy định tại khoản 1 Điều này được dùng để thưởng đột xuất theo thành tích công tác và thưởng định kỳ hằng năm theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người hưởng lương trong cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu đơn vị lực lượng vũ trang theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc được phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng Quy chế cụ thể để thực hiện chế độ tiền thưởng áp dụng đối với các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị; gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để quản lý, kiểm tra và thực hiện công khai trong cơ quan, đơn vị”.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 4	Tỉnh Hà Tĩnh	Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh thẩm quyền xây dựng quy chế tiền thưởng như sau: “2. <i>Chế độ tiền thưởng quy định tại khoản 1 Điều này được dùng để thưởng đột xuất theo thành tích công tác và thưởng định kỳ hằng năm theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người hưởng lương trong cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu đơn vị lực lượng vũ trang theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc cơ quan sử dụng cán bộ, công chức và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập</i>	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>có trách nhiệm xây dựng Quy chế cụ thể để thực hiện chế độ tiền thưởng áp dụng đối với các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị; gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để quản lý, kiểm tra và thực hiện công khai trong cơ quan, đơn vị.”.</i> Lý do: Quy chế tiền thưởng được ban hành là để thực hiện chế độ tiền thưởng áp dụng đối với đối tượng trong danh sách trả lương của các cơ quan, đơn vị và phải phù hợp với đặc thù của từng cơ quan, đơn vị. Do đó, quy định người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức có thẩm quyền ban hành Quy chế tiền thưởng là phù hợp; việc chỉ quy định thẩm quyền của “<i>người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc được phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức</i>” như dự thảo Nghị định sẽ gây khó khăn cho các cơ quan, tổ chức, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Chẳng hạn, đối với cấp tỉnh, UBND tỉnh là cơ quan quản lý cán bộ, công chức; UBND tỉnh chỉ ban hành Quyết định phân cấp một số nội dung trong công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức nên việc xác định cơ quan được phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức là rất khó (vì không phải là phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức mà đang phân cấp một số nội dung trong công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức đó) và trong trường hợp này nếu Quy chế tiền thưởng áp dụng đối với cán bộ, công chức phải do Chủ tịch UBND tỉnh (cơ quan quản lý) ban hành thì rất khó xây dựng để đảm bảo phù hợp với tất cả các cơ quan, đơn vị (mỗi cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất, khối lượng và đặc thù công việc khác nhau).	
Điều 4	Tỉnh Đồng Tháp	Đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh như sau: “<i>Chế độ tiền thưởng quy định tại khoản 1 Điều này được dùng để thưởng đột xuất theo thành tích công tác và thưởng định kỳ hàng quý, năm theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người hưởng lương trong cơ quan, đơn vị</i>”. Lý do: nhằm triển khai hiệu quả các Quy định, Kết luận của Bộ Chính trị về kiểm điểm, đánh giá xếp loại hàng quý đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; tạo cơ sở cho việc triển khai đồng bộ các công cụ đánh giá khi lấy sản phẩm hàng quý gắn với quyền	Bộ Nội vụ tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		lợi có thể đạt được cụ thể của mỗi cá nhân; đồng thời, góp phần thực hiện nội dung về quyền của công chức quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Cán bộ, công chức “ <i>Được hưởng tiền lương, <u>tiền thưởng</u> và các khoản thu nhập khác <u>theo kết quả, sản phẩm của vị trí việc làm</u> đảm nhiệm, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương.</i> ”.	
Điều 4	Tỉnh Đồng Tháp	Tại khoản 2, đối với nội dung về “ <i>người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc được phân cấp quản lý cán bộ công chức...</i> ”, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét chỉnh sửa thành “ <i>cơ quan sử dụng cán bộ, công chức</i> ” nhằm đảm bảo phù hợp hơn về nhiệm vụ bố trí, đánh giá theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật Cán bộ, công chức “ <i>Cơ quan sử dụng cán bộ, công chức là cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao thẩm quyền sử dụng, phân công, bố trí, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và các thẩm quyền khác theo phân cấp, ủy quyền.</i> ”	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 4	Tỉnh Đồng Tháp	Về bố trí kinh phí của Quỹ tiền thưởng theo quy định tại khoản 4 Điều 4 dự thảo quy định “ <i>Quỹ tiền thưởng hằng năm quy định tại Điều này nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, <u>được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương</u> (không bao gồm phụ cấp)...</i> ” Tuy nhiên, theo Nghị định số 75/2026/NĐ-CP ngày 16/3/2026 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính, tại khoản 4 Điều 9 <u>quy định sử dụng kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm</u> được như sau: “ <i>...chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;</i> ” Do đó, đề nghị Bộ Nội vụ xem xét thêm để đảm bảo phù hợp.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 4	Thành phố Cần Thơ	Đối với quỹ tiền thưởng hằng năm tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể nguyên tắc xác định quỹ tiền thưởng đối với các trường hợp	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		biến động nhân sự trong năm. Đồng thời nghiên cứu quy định linh hoạt hơn đối với phần kinh phí thường chưa sử dụng hết, tránh tình trạng chỉ cho hết để không bị hủy dự toán.	
Điều 5	Bộ Ngoại giao	Tại Điểm a Khoản 1, Điều 5: Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh nội dung quy định thành “ <i>Sử dụng 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương, các khoản chi cho con người theo chế độ và các khoản chi không thực hiện tiết kiệm khác theo quy định cấp có thẩm quyền)</i> dự toán năm 2026 tăng thêm so với dự toán năm 2025 đã được cấp có thẩm quyền giao”.	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Điều 5	Bộ Tư pháp (Công văn số 57/BTP- PLDSKT.m)	Về kinh phí thực hiện, Điều 5 dự thảo Nghị định (cơ quan chủ trì soạn thảo chưa dự thảo về nội dung này mà chỉ nêu: “(Đề nghị Bộ Tài chính có ý kiến về nội dung này)”), về nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (Điều 3), phối hợp với Bộ Tài chính để quy định cho phù hợp, đảm bảo khả thi. Điều 3 Nghị quyết số 245/2025/QH15 quy định: “1. Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định. Năm 2026 tiếp tục loại trừ một số khoản thu khi tính số tăng thu ngân sách địa phương so với dự toán dành để cải cách chính sách tiền lương, bao gồm: Thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước. 2. Cho phép mở rộng phạm vi sử dụng nguồn tích lũy cải cách tiền lương của ngân sách trung ương để điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và tinh giản biên chế; cho phép sử dụng nguồn cải cách tiền	Bộ Nội vụ tiếp thu, thống nhất với Bộ Tài chính để quy định.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN (đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		lượng của ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành và tinh giản biên chế. 3. Giao Chính phủ rà soát kinh phí tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương và chi hoạt động theo quy định của pháp luật) do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; cho phép các địa phương sử dụng số kinh phí tiết kiệm này để bổ sung nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương. 4. <u>Từ năm 2026, giao Chính phủ chủ động sử dụng nguồn tích lũy cho cải cách tiền lương để đảm bảo thực hiện các chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập theo quy định.</u>	
Điều 5	Văn phòng Quốc hội	Về nguồn kinh phí thực hiện (Điều 5 dự thảo Nghị định) Đề nghị rà soát, sắp xếp lại thứ tự ưu tiên các nguồn kinh phí bảo đảm dễ triển khai, tránh chồng chéo; Làm rõ cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương đối với địa phương khó khăn, không cân đối đủ nguồn; Bổ sung hướng dẫn cụ thể đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, nhằm bảo đảm khả năng thực hiện chính sách tiền lương và tiền thưởng.	Bộ Nội vụ tiếp thu, thống nhất với Bộ Tài chính để quy định.
Điều 5	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Tại Điều 5: Đề nghị bổ sung như sau “Ngân sách trung ương bổ sung nguồn kinh phí còn thiếu do điều chỉnh mức lương cơ sở và thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2026 cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần về chi thường xuyên, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau khi đã thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này”.	Bộ Nội vụ tiếp thu, thống nhất với Bộ Tài chính để quy định.
Điều 5	Tỉnh Điện Biên	Tại điểm d, khoản 2, Điều 5 dự thảo Nghị định Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, sửa thành: <u>“d) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2025 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có)”.</u>	Bộ Nội vụ tiếp thu, thống nhất với Bộ Tài chính để quy định.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN (đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 5	Tỉnh Gia Lai	Tại khoản 1 Điều 5, đề nghị điều chỉnh “1. Nguồn kinh phí của các Bộ, cơ quan trung ương:” thành “1. Nguồn kinh phí của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương:” để đảm bảo đầy đủ nội dung và thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều này và điểm c khoản 3 Điều 7 của dự thảo.	Bộ Nội vụ tiếp thu, thống nhất với Bộ Tài chính để quy định.
Điều 5	Tỉnh Gia Lai	Tại điểm c khoản 2 Điều 5, đề nghị điều chỉnh “...10% dự toán chi thường xuyên năm 2023, 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 tăng thêm so với năm 2023, 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm năm 2025 so với năm 2024 và 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm năm 2026 so với năm 2025” thành “...10% dự toán chi thường xuyên năm 2023, 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm năm 2024 so với năm 2023, 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm năm 2025 so với năm 2024 và 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm năm 2026 so với năm 2025” nhằm đảm bảo tính thống nhất của điều khoản.	Bộ Nội vụ tiếp thu, thống nhất với Bộ Tài chính để quy định.
Điều 5	Tỉnh Gia Lai	Tại điểm e khoản 2 Điều 5, đề nghị điều chỉnh sửa “ <i>Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%</i> ” thành “ <i>Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí</i> ” cho đầy đủ nội dung quy định và thống nhất với quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.	Bộ Nội vụ tiếp thu, thống nhất với Bộ Tài chính để quy định.
Điều 5	Thành phố Cần Thơ	Tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: “1. Nguồn kinh phí của các Bộ, cơ quan trung ương:...”. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 5 và điểm c khoản 3 Điều 7 dự thảo quy định: “3. Ngân sách trung ương bổ sung nguồn kinh phí còn thiếu do điều chỉnh mức lương cơ sở và thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2026 cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau khi đã thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.”; “c) Tổng hợp nhu cầu nguồn và trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí còn thiếu do thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ	Bộ Nội vụ tiếp thu, thống nhất với Bộ Tài chính để quy định.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN (đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại Nghị định này. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo sử dụng các cụm từ cho thống nhất.	
Điều 5	Thành phố Cần Thơ	Tại điểm c khoản 1 Điều 5, điểm d khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định: Đề nghị điều chỉnh cách ghi cho thống nhất. “c) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có). ”; “d) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2025 còn dư chuyển sang; ”.	Bộ Nội vụ tiếp thu, thống nhất với Bộ Tài chính để quy định.
Điều 7	Bộ Tài chính	Đến nay, theo quy định tại Nghị quyết 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phân bổ ngân sách nhà nước năm 2025 thì các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan đơn vị đã hết hiệu lực. Tại khoản a Điều 1 công văn số 7168/VPCP-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước ở Trung ương, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc có ý kiến chỉ đạo: “ <i>Các Bộ, cơ quan trung ương có cơ quan đơn vị áp dụng cơ chế quản lý tài chính và thu nhập đặc thù: Khẩn trương rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang thực hiện cho phù hợp theo nguyên tắc cơ quan nào ban hành thì cơ quan đó có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung theo đúng kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại điểm 3 Thông báo số 1970/TB-VPQH ngày 10 tháng 6 năm 2025</i> ”. Thời gian qua, hầu hết các cơ quan, đơn vị ở Trung ương đã và đang trình cấp có thẩm quyền quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù*. Đối với các cơ quan, đơn vị chưa được sửa đổi hoặc bãi bỏ các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù thì thực hiện bảo lưu thu nhập theo quy định tại Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024	Bộ Nội vụ tiếp thu, chỉnh lý để làm rõ quy định này tại dự thảo Nghị định.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		của Bộ Chính trị về cải cách tiền lương; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024 và Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Trong quá trình thực hiện các cơ quan, đơn vị không phát sinh khó khăn, vướng mắc. Như vậy, sau khi Nghị định được ban hành, trường hợp các cơ quan, đơn vị chưa sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại dự thảo Nghị định. Căn cứ các nội dung nêu trên, đề nghị bổ trách nhiệm của Bộ Tài chính tại điểm b khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định: “<i>Hướng dẫn việc chi tiền lương và thu nhập đối với các cơ quan, đơn vị đang thực hiện các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở trung ương quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này trong thời gian chưa sửa đổi hoặc bãi bỏ các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù</i>”. * Theo báo cáo của Bộ, cơ quan trung ương gửi về Bộ Tài chính và qua trao đổi với các Bộ, cơ quan trung ương thì đến thời điểm hiện tại: - Có 12/32 cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù: - Có 9/32 Bộ, cơ quan trung ương đã có văn bản trình cấp có thẩm quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù. - Có 11/32 cơ quan, đơn vị đang phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương để hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù.	
Điều 7	Văn phòng Quốc hội	Đề nghị làm rõ hơn trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc hướng dẫn cân đối nguồn, xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, bảo đảm thống nhất toàn quốc.	Bộ Nội vụ tiếp thu.
Điều 7	Tỉnh Quảng Ninh	Đề nghị điều chỉnh, sửa đổi nội dung tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định thành: “ <i>Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện các quy định về mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng tại Nghị định này đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan,</i>	Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN <i>(đối với dự thảo gửi kèm văn bản số 2200/BNV-CTL&BHXH ngày 13/3/2026 của Bộ Nội vụ)</i>	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội.”</i> Lý do: Trong quá trình triển khai thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn gặp khó khăn, vướng mắc trong việc xác định đối tượng và thực hiện chi trả, như: trường hợp chuyển công tác trước thời điểm xét thưởng; việc chi trả đối với giáo viên có thời điểm kết thúc năm công tác trước tháng 12 hằng năm.... Do đó, để bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện, đồng thời phát huy đúng mục tiêu của chế độ tiền thưởng gắn với kết quả, mức độ đóng góp của cá nhân tại cơ quan, đơn vị, cần thiết có hướng dẫn cụ thể của Bộ Nội vụ đối với các nội dung trên để các cơ quan, đơn vị có căn cứ xây dựng Quy chế tiền thưởng bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, tạo sự đồng thuận và động lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động yên tâm công tác.	